

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: **2496** /TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày **02** tháng **12** năm **2023**

**TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua Nghị quyết phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh gồm Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; số 110/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; số 96/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về phân bổ chi tiết vốn đối ứng ngân sách địa phương (đầu tư phát triển) giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Công văn số 39/TTHĐND-VP ngày 05/4/2023 của HĐND tỉnh về việc đính chính văn bản;

*Căn cứ Công văn số 8542/BKHĐT-TH ngày 13/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024;*

*Căn cứ Thông báo số 1023-TB/TU ngày 27/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ 51 về chủ trương phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh.*

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới với nội dung sau:

## **I. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN.**

### **1. Nguyên tắc phân bổ.**

Phân bổ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững. Ưu tiên hỗ trợ cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt dưới 15 tiêu chí. Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững

### **2. Tiêu chí, hệ số phân bổ.**

\* *Đối với vốn ngân sách Trung ương:*

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giao là 150.805 triệu đồng. Trong đó:

+ Trích 10% vốn đầu tư phát triển để thực hiện các chương trình chuyên đề thuộc Chương trình là 15.080 triệu đồng

+ Phân bổ vốn cho các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 135.725 triệu đồng.

Thực hiện theo Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, tiêu chí, hệ số phân bổ vốn năm 2024 được tính như sau:

- Phân bổ vốn cho các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Xã đạt dưới 15 tiêu chí hệ số 5,0; xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí hệ số 3,0; xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hệ số 1,0 (*trừ các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển*).

Theo đó, tổng số điểm các xã là 189 điểm, kế hoạch vốn năm 2024 là 135.725 triệu đồng (Tổng kế hoạch vốn Trung ương giao 150.805 triệu đồng – 10% tổng kế hoạch vốn bố trí các Chương trình chuyên đề 15.080 triệu đồng), bình quân số vốn/1 điểm là 718 triệu đồng/1 điểm.

Mặt khác, năm 2023 HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 về phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển NSTW năm 2023 thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó ứng trước vốn các Chương trình chuyên đề để bổ sung kế hoạch vốn cho các xã đăng ký về đích nông thôn mới năm 2023 hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh với tổng số vốn là 16.407 triệu đồng.

Vi vậy, vốn phân bổ cho các xã năm 2024 còn lại là  $135.725 - 16.407 = 119.318$  triệu đồng.

- Phân bổ vốn thực hiện các Chương trình chuyên đề:

Thực hiện trích 10% vốn đầu tư phát triển để thực hiện các chương trình chuyên đề theo quy định tại mục c, khoản 2, Điều 5 tại Quy định kèm theo Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Như vậy, tổng số vốn cho năm 2024 là 150.805 triệu đồng, trong đó bố trí 10% vốn đầu tư phát triển để thực hiện các Chương trình chuyên đề là 15.080 triệu đồng. Đồng thời, thực hiện hoàn ứng vốn của các xã đăng ký về đích nông thôn mới năm 2023 cho các Chương trình chuyên đề với số vốn là 16.407 triệu đồng.

Vi vậy, vốn phân bổ cho các Chương trình chuyên đề năm 2024 là  $15.080 + 16.407 = 31.487$  triệu đồng

\* *Đối với vốn đối ứng ngân sách tỉnh:*

Tổng kế hoạch vốn đối ứng ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 là 50.000 triệu đồng, đã bố trí giai đoạn 2021-2023 là 37.500 triệu đồng. Dự kiến kế hoạch vốn năm 2024 là 12.500 triệu đồng.

## **2. Tổng nguồn vốn và phương án phân bổ.**

- Tổng nguồn vốn phân bổ năm 2024: 163.305 triệu đồng

Trong đó:

+ Vốn ngân sách trung ương: 150.805 triệu đồng.

+ Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 12.500 triệu đồng.

- Phương án phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024: *(Chi tiết có phụ lục 1, 2 kèm theo)*

## **II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT.**

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ban Kinh tế ngân sách tham gia thẩm tra Nghị quyết; đảm bảo quy trình, thủ tục trong xây dựng Nghị quyết.

## **III. NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT.**

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, trong đó:

**Điều 1.** Phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

*(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)*

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII xem xét, quyết định./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở; KHĐT, TC;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH. .

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Phan Mạnh Hùng**

**PHỤ LỤC 1:**  
**KẾ HOẠCH VỐN ĐTVT (NGUỒN NSTW) CHƯƠNG TRÌNH MTQG**  
**XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024**

(Kèm theo Tờ trình số **2996** /TT-UBND ngày **02/12/2023** của UBND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

TT	Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố/Thực hiện các Chuyên đề	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch năm 2024			Ghi chú
			Phân bổ	Điều chỉnh giảm (-), tăng (+)	Điều chỉnh phân bổ	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>618.050</b>	<b>150.805</b>		<b>150.805</b>	
<b>I</b>	<b>Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố</b>	<b>566.446</b>	<b>135.725</b>	<b>-16.407</b>	<b>119.318</b>	
1	Huyện Lệ Thủy	68.979	13.644		13.644	
2	Huyện Quảng Ninh	46.750	10.772		10.772	
3	Thành phố Đồng Hới	18.175	4.309		4.309	
4	Huyện Bố Trạch	113.506	27.289	-5.412	21.877	Hoàn ứng vốn của các Chương trình chuyên đề năm 2023
5	Huyện Quảng Trạch	81.273	20.107	-3.980	16.127	
6	Thị xã Ba Đồn	30.292	7.181		7.181	
7	Huyện Tuyên Hóa	103.964	26.571	-6.460	20.111	Hoàn ứng vốn của các Chương trình chuyên đề năm 2023
8	Huyện Minh Hóa	103.507	25.852	-555	25.297	
<b>II</b>	<b>Phân bổ 10% nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình, chuyên đề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</b>	<b>51.604</b>	<b>15.080</b>	<b>16.407</b>	<b>31.487</b>	
<b>I</b>	<b>Chương trình Môi trường (OCOP)</b>	<b>10.000</b>	<b>3.000</b>		<b>6.507</b>	
-	Dự án nâng cao năng lực sơ chế, chế biến quy mô vừa và nhỏ cho các chủ thể OCOP	3.500	500		707	
-	Dự án xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP	3.000	1.400		2.650	

TT	Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố/Thực hiện các Chuyên đề	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch năm 2024				Ghi chú
			Phân bổ	Điều chỉnh giảm (-), tăng (+)	Điều chỉnh phân bổ		
-	Phát triển du lịch sinh thái ở nông thôn gắn liền với nâng cao vai trò của công đồng ở vùng đệm Vườn Quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng	3.500	1.100		3.150		
2	<b>Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới, hướng tới Nông thôn mới thông minh</b>	<b>4.500</b>	<b>1.300</b>		<b>2.600</b>		
-	Thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	4.500	1.300		2.600		
3	<b>Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn</b>	<b>15.604</b>	<b>4.500</b>		<b>9.400</b>		
-	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại các làng nghề chế biến bún, bánh mì xát	6.000	1.700		3.600		
-	Nâng cấp, mở rộng công trình nước sạch nông thôn cho các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025	9.604	2.800		5.800		
4	<b>Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM</b>	<b>8.000</b>	<b>2.400</b>		<b>4.900</b>		
-	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, phát triển mô hình làng văn hóa du lịch	5.000	1.500		3.100		
-	Phát triển mô hình du lịch thích ứng thời tiết, hình thành Làng du lịch nông thôn	3.000	900		1.800		
5	<b>Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng Nông thôn mới</b>	<b>5.500</b>	<b>1.600</b>		<b>3.300</b>		
-	Ứng dụng khoa học công nghệ trong đầu tư hệ thống dây chuyền chiết xuất, đóng chai nước mắm và bảo quản, chế biến thủy sản phục xây dựng nông thôn mới	5.500	1.600		3.300		
6	<b>Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng Nông thôn mới</b>	<b>8.000</b>	<b>2.280</b>		<b>4.780</b>		
-	Lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh tại địa bàn các xã	8.000	2.280		4.780		

**PHỤ LỤC 2:**  
**KẾ HOẠCH VỐN ĐỐI ỨNG NGÂN SÁCH TỈNH (ĐTPT) NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**  
**MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

(Kèm theo Tờ trình số **2996** /TTr-UBND ngày **02** / 12 /2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục CTMT- Dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn ĐTPT ngân sách tỉnh (hỗ trợ)		
				Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Số vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Năm 2024
	<b>Tổng cộng</b>			<b>50.000</b>	<b>37.500</b>	<b>12.500</b>
1	Đường GTNT nội vùng, nội đồng thôn Tân Lý và thôn Lạc Thiện xã Minh Hóa	Minh Hóa	2022-2024	4.700	3.406	1.294
2	Kiên cố hóa các tuyến đường giao thông thôn Tân Thượng xã Quảng Hải	Ba Đồn	2022-2024	4.700	3.406	1.294
3	Đường GTNT theo tiêu chí nông thôn mới xã Hưng Trạch	Bố Trạch	2022-2024	4.700	3.406	1.294
4	Xây dựng các tuyến đường thuộc xã Phong Thủy để hoàn thiện tiêu chí nông thôn mới	Lệ Thủy	2022-2024	4.700	3.406	1.294
5	Nâng cấp tuyến kênh N2A Nam từ thôn Đức Giang đi thôn Đức Môn và Tuyến Hoang Thâu thôn Đức Giang đến mương Phóng Thủy xã Đức Ninh	Đông Hới	2022-2024	4.500	3.406	1.094
6	Các tuyến đường giao thông nông thôn xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa	Tuyên Hóa	2022-2024	4.500	3.406	1.094
7	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Liên Sơn xã Mai Hóa	Tuyên Hóa	2023-2025	4.200	3.406	794
8	Khắc phục tuyến đường giao thông từ thôn Hà Tiến đi các trường tiểu học, THCS Quảng Tiến, xã Quảng Tiến	Quảng Trạch	2022-2024	4.500	3.406	1.094
9	Nâng cấp tuyến đường nội thôn Tiên Tiến xã Quảng Châu	Quảng Trạch	2022-2024	4.500	3.406	1.094
10	Nâng cấp mở rộng đường vào bản Lâm Ninh và bản Khe Ngang, xã Trường Xuân	Quảng Ninh	2022-2024	4.500	3.440	1.060
11	Đường nối từ đường trục chính đi xóm 3 thôn Trường Niên, xã Hàm Ninh	Quảng Ninh	2022-2024	4.500	3.406	1.094

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày ... tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

*Về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới*

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.*

*Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;*

*Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh gồm Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; số 110/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; số 96/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về phân bổ chi tiết vốn đối ứng ngân sách địa phương (đầu tư phát triển) giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới;*

*Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-TTg ngày ...../...../2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày .../ /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về phân bổ chi tiết nguồn*

*vốn ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới, sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, như sau:

1. Tổng nguồn phân bổ năm 2024: 163.305 triệu đồng.

*Trong đó:*

- Vốn ngân sách trung ương: 150.805 triệu đồng.

- Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 12.500 triệu đồng

2. Phương án phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại các Phụ lục 1, 2 kèm theo.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày      tháng      năm 2023./.

### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư; Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- các tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình; Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VP HĐND tỉnh.

**CHỦ TỊCH**

**PHỤ LỤC 1:**  
**KẾ HOẠCH VỐN ĐTPT (NGUỒN NSTW) CHƯƠNG TRÌNH MTQG**  
**XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số ...../NQ-HĐND ngày / /2023 của HĐND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

TT	Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố/Thực hiện các Chuyên đề	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch năm 2024
	<b>Tổng cộng</b>	<b>618,050</b>	<b>150,805</b>
<b>I</b>	<b>Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố</b>	<b>566,446</b>	<b>119,318</b>
1	Huyện Lệ Thủy	68,979	13,644
2	Huyện Quảng Ninh	46,750	10,772
3	Thành phố Đồng Hới	18,175	4,309
4	Huyện Bố Trạch	113,506	21,877
5	Huyện Quảng Trạch	81,273	16,127
6	Thị xã Ba Đồn	30,292	7,181
7	Huyện Tuyên Hóa	103,964	20,111
8	Huyện Minh Hóa	103,507	25,297
<b>II</b>	<b>Phân bổ 10% nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình, chuyên đề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</b>	<b>51,604</b>	<b>31,487</b>
<b>1</b>	<b>Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)</b>	<b>10,000</b>	<b>6,507</b>
-	Dự án nâng cao năng lực sơ chế, chế biến quy mô vừa và nhỏ cho các chủ thể OCOP	3,500	707
-	Dự án xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP	3,000	2,650
-	Phát triển du lịch sinh thái ở nông thôn gắn liền với nâng cao vai trò của cộng đồng ở vùng đệm Vườn Quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng	3,500	3,150
<b>2</b>	<b>Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới, hướng tới Nông thôn mới thông minh</b>	<b>4,500</b>	<b>2,600</b>
-	Thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	4,500	2,600
<b>3</b>	<b>Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn</b>	<b>15,604</b>	<b>9,400</b>
-	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại các làng nghề chế biến bún, bánh mì xát	6,000	3,600
-	Nâng cấp, mở rộng công trình nước sạch nông thôn cho các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025	9,604	5,800
<b>4</b>	<b>Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM</b>	<b>8,000</b>	<b>4,900</b>
-	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, phát triển mô hình làng văn hóa du lịch	5,000	3,100

TT	Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố/Thực hiện các Chuyên đề	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch năm 2024
-	Phát triển mô hình du lịch thích ứng thời tiết, hình thành Làng du lịch nông thôn	3,000	1,800
<b>5</b>	<b>Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng Nông thôn mới</b>	<b>5,500</b>	<b>3,300</b>
-	Ứng dụng khoa học công nghệ trong đầu tư hệ thống dây chuyền chiết xuất, đóng chai nước mắm và bảo quản, chế biến thủy sản phục vụ xây dựng nông thôn mới	5,500	3,300
<b>6</b>	<b>Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng Nông thôn mới</b>	<b>8,000</b>	<b>4,780</b>
-	Lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh tại địa bàn các xã	8,000	4,780

**PHỤ LỤC 2:**  
**KẾ HOẠCH VỐN ĐỐI ỨNG NGÂN SÁCH TỈNH (ĐTPT) NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**  
**MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

(Kèm theo Nghị quyết số ...../NQ-HĐND ngày / /2023 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục CTMT- Dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn ĐTPT ngân sách tỉnh (hỗ trợ)		
				Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Số vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Năm 2024
	<b>Tổng cộng</b>			<b>50,000</b>	<b>37,500</b>	<b>12,500</b>
1	Đường GTNT nội vùng, nội đồng thôn Tân Lý và thôn Lạc Thiện xã Minh Hóa	Minh Hóa	2022-2024	4,700	3,406	1,294
2	Kiên cố hóa các tuyến đường giao thông thôn Tân Thượng xã Quảng Hải	Ba Đồn	2022-2024	4,700	3,406	1,294
3	Đường GTNT theo tiêu chí nông thôn mới xã Hưng Trạch	Bố Trạch	2022-2024	4,700	3,406	1,294
4	Xây dựng các tuyến đường thuộc xã Phong Thủy để hoàn thiện tiêu chí nông thôn mới	Lệ Thủy	2022-2024	4,700	3,406	1,294
5	Nâng cấp tuyến kênh N2A Nam từ thôn Đức Giang đi thôn Đức Môn và Tuyến Hoang Thâu thôn Đức Giang đến mương Phóng Thủy xã Đức Ninh	Đồng Hới	2022-2024	4,500	3,406	1,094
6	Các tuyến đường giao thông nông thôn xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa	Tuyên Hóa	2022-2024	4,500	3,406	1,094
7	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Liên Sơn xã Mai Hóa	Tuyên Hóa	2023-2025	4,200	3,406	794
8	Khắc phục tuyến đường giao thông từ thôn Hà Tiến đi các trường tiểu học, THCS Quảng Tiến, xã Quảng Tiến	Quảng Trạch	2022-2024	4,500	3,406	1,094
9	Nâng cấp tuyến đường nội thôn Tiên Tiến xã Quảng Châu	Quảng Trạch	2022-2024	4,500	3,406	1,094
10	Nâng cấp mở rộng đường vào bản Lâm Ninh và bản Khe Ngang, xã Trường Xuân	Quảng Ninh	2022-2024	4,500	3,440	1,060
11	Đường nối từ đường trục chính đi xóm 3 thôn Trường Niên, xã Hàm Ninh	Quảng Ninh	2022-2024	4,500	3,406	1,094